

Bản án số: 05/ 2018/HNGĐ - ST

Ngày: 16/01/2018

V/v : Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Hương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Trình**

2. Bà **Ngô Thị Kim Quế**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Dũng** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội:
Bà **Đào Thanh Huyền** – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án thụ lý số 500/2017/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 về việc " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: **Chị Trần Thị A**, sinh năm 1983

HKTT: khu 5, thôn X, xã Y, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội;

Chô ở hiện tại: Thôn P, xã Q, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội;

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Công B**, sinh năm 1982

HKTT: khu 5, thôn X, xã Y, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

(Chị A và anh B có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hoà giải chị Trần Thị A trình bày: Chị và anh Nguyễn Công B kết hôn với nhau ngày 31/3/2015 tại UBND xã Y, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, qua tự do tìm hiểu theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, hai người chung sống với nhau hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh B bóc lột sức lao động của chị, tước đoạt tiền lương, đe dọa giết chị và con, chửi bới xúc phạm bố mẹ chị. Hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tháng 01/2017 và vợ chồng cũng ly thân từ ngày đó cho đến nay. Nay chị

A xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn.

- *Về con chung*: có 01 con chung là Nguyễn Thị Hải M, sinh ngày 12/12/2016, hiện nay cháu đang ở với anh B. Sau khi được Tòa án giải quyết cho ly hôn, nguyện vọng của chị A là được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

Chị Trần Thị A trình bày chị hiện đang làm Công ty vệ sinh với mức lương tháng 7.000.000 đ (*Bảy triệu đồng chẵn*)

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung*: Không có.

Theo biên bản lấy lời khai và Biên bản hoà giải của anh Nguyễn Công B trình bày: Anh và chị Trần Thị A kết hôn với nhau ngày 31/3/2015 tại UBND xã Y, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội qua tự do tìm hiểu theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, hai người chung sống với nhau hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong đời sống hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không hợp tính cách. Chị A bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tháng 01/2017 và vợ chồng cũng ly thân từ ngày đó cho đến nay. Nay anh B xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nguyện vọng của anh muốn vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị A muốn ly hôn thì anh đồng ý nhưng phải giao con cho anh nuôi.

- *Về con chung*: có 01 con chung là Nguyễn Thị Hải M, sinh ngày 12/12/2016, hiện nay cháu đang ở với anh B. Nguyện vọng của anh B là được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu chị A cấp dưỡng.

Anh Nguyễn Công B trình bày anh hiện đang làm thuê tại lò gạch với mức lương tháng là 6.000.000 đ (*Sáu triệu đồng chẵn*)

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung*: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị A và anh Nguyễn Công B đều giữ nguyên quan điểm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Việc thụ lý và giải quyết, thu thập chứng cứ trong vụ án ly hôn của Tòa án là đúng theo các quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị A. *Về con chung*: có 01 con chung là Nguyễn Thị Hải M, sinh ngày 12/12/2016, hiện nay cháu đang ở với anh B. Giao cho chị Trần Thị A được nuôi dưỡng cháu M đến khi trưởng thành hoặc khi có quyết định thay đổi khác. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Công B cho đến khi chị Trần Thị A có yêu cầu hoặc thay đổi khác. *Về tài sản chung, Tài sản riêng, công nợ chung*: không có. *Về án phí*: Chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng dân sự*: Chị Trần Thị A có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết việc hôn nhân của anh chị. Xét thấy, Anh Nguyễn Công B là bị đơn có nơi cư trú tại xã Y, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Như vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự

thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Giữa chị Trần Thị A và anh Nguyễn Công B kết hôn năm 2015 tại UBND xã Y là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị A và anh B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính cách, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, anh B còn đe dọa giết mẹ con chị A, chửi bới xúc phạm nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay. Nguyên vọng chị A xin được ly hôn, anh B xin được đoàn tụ nếu chị A kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý nhưng với điều kiện phải giao con cho anh nuôi. Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ vào điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nhận thấy: chị Trần Thị A và anh Nguyễn Công B trong quá trình chung sống mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị A.

- *Về con chung*: có 01 cháu Nguyễn Thị Hải M sinh ngày 12/12/2016. Hiện cháu đang ở với anh B. Chị A và anh B đều trình bày nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Trần Thị A trình bày chị hiện đang làm Công ty vệ sinh với mức lương tháng 7.000.000 đ (*Bảy triệu đồng chẵn*). Anh Nguyễn Công B trình bày anh hiện đang làm gạch xếp lò với mức lương tháng là 6.000.000 đ (*Sáu triệu đồng chẵn*). Xét thấy, nguyện vọng xin nuôi con của chị A và anh B đều chính đáng nhưng cháu M hiện nay được hơn 13 tháng tuổi cần phải được sự chăm sóc của người mẹ nuôi dưỡng bảo đảm điều kiện thuận lợi và giáo dục cháu M, căn cứ vào khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, do vậy cần phải giao cháu Nguyễn Thị Hải M cho chị Trần Thị A trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Trần Thị A không yêu cầu anh Nguyễn Công B cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung*: Không có. Do vậy, HĐXX không xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Trần Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội

XỬ: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị A. Cho chị Trần Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Công B.

- *Về con chung*: có 01 chung là cháu Nguyễn Thị Hải M, sinh ngày 12/12/2016. Giao cho chị Trần Thị A được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Hải M đến khi trưởng thành hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Công B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Công B cho đến khi chị Trần Thị A có yêu cầu hoặc thay đổi khác.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung*: Không có

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Trần Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Chị A đã nộp 300.000 đ tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số 0008188 ngày 08 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì. Nay khấu trừ và tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp.

- *Về quyền kháng cáo*: Chị Trần Thị A và anh Nguyễn Công B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì;
- Chi cục THADS huyện Ba Vì;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Thu Hương